

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 36/2021/HSST
Ngày 27/4/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- + Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường
- + Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ .

Bà Trần Thị Liên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Cấn
Thùy Dung - Kiểm sát viên sơ cấp.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn
Tây.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân thị
xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà
Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số:
36/2021/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn T, sinh năm
2001; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện B, t.p H; Quốc tịch: Việt
Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ
văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1963; Con bà: Vũ Thị X, sinh
năm 1966; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo T bị bắt ngày
04/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà
Nội (số giam: 1830A2, buồng 4). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Đức T, sinh năm 1995.

Địa chỉ : Số 125, phố P, phường V, t.x S, t.p H.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng :

- Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1993.

Địa chỉ : Số 21, phố Q, phường Q, thị xã S, t.p H.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 11h30 phút ngày 04/01/2021, Trần Văn
T- sinh năm 2001; trú tại: Thôn V - xã T - huyện B – H đang ở nhà thì nhận được
điện thoại của Trần Đức T- sinh năm 1995; trú tại: số 125 phố P- phường V- thị
xã S- H hỏi mua ma túy để sử dụng. Do có sẵn ma túy nên T đồng ý và cho T biết

giá ma túy là 7.000.000 đồng. T đồng ý và hẹn T giao dịch ma túy tại phòng 502 Nhà nghỉ G thuộc thôn C- xã Đ- tx.S- t.p H. Sau đó, T thuê taxi đến chỗ hẹn. Khi vào phòng 502 nhà nghỉ G, T gặp T và người bạn của T đang ngồi trên giường là anh Nguyễn Hoàng L- sinh năm 1993; trú tại: số 21 phố Q- phường Q- tx.S - t.p H. T lấy ma túy trong người ra, gồm 01 chỉ “ Ke” và 04 viên “ Kẹo” để ở lòng bàn tay trái cho T xem. T xem hàng và cho biết không mua nữa. Thấy vậy, Trường định cất ma túy để đi về thì đúng lúc này tổ công tác- Đội CSĐTTP về ma túy- công an thị xã Sơn Tây kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang T về hành vi “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổ công tác đã thu giữ tang vật, lập biên bản và đưa đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

-01 túi nilong trong suốt, kích thước 3 x5 cm, bên trong chứa 04 viên nén màu xanh và 02 túi nilong trong suốt, kích thước 2,5 x 2,5cm đều đựng tinh thể màu trắng- thu giữ tại tay tái của Trần Văn T. T khai là ma túy mang đi bán cho Trần Đức T.

- 01 điện thoại Iphone, loại cảm ứng, số imel: 357275091528536 điện thoại cũ, đã qua sử dụng- thu của Trần Văn T; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, số imel 1: 911386003527059; số imel 2: 911386003527067; điện thoại cũ, đã qua sử dụng- thu của Trần Đức T.

Ngày 04/01/2021, cơ quan CSĐT- CATX Sơn Tây đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 38 trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội giám định đối với tinh thể màu trắng và 04 viên nén màu xanh nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 454/KLGD- PC09 ngày 12/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận:

*“- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong, đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng **1,323 gam**; -04 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng **1,881 gam**”*

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 05/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38- BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; Từ ngày 04/01/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật, vật chứng : Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC 09) - Công an TP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký niêm phong. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 05/4/2021.

Sung công quỹ Nhà Nước:

+01 (một) điện thoại di động Iphone , loại cảm ứng, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, tình trạng máy, không kiểm tra; Imei : 357275091528536.

+01 (một) điện thoại di động Mastel, màu đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, tình trạng máy, không kiểm tra; Imei 1: 911386003527059; I mei 2: 911386003527067; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 05/4/2021.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt quả tang, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào hồi 11h30 phút ngày 04/01/2021, bị cáo Trần Văn T có hành vi bán ma túy cho anh Trần Đức T, sinh năm 1995; trú tại: số 125 phố P- phường V- thị xã S- H hỏi mua ma túy để sử dụng. Do có sẵn ma túy nên T đồng ý và cho T biết giá ma túy là 7.000.000 đồng. T đồng ý và hẹn T giao dịch ma túy tại phòng 502 Nhà nghỉ G thuộc thôn C- xã Đ- tx.S- t.p H. Khi vào phòng 502 nhà nghỉ G, bị cáo T lấy ma túy trong người ra, gồm 01 chỉ “ Ke” và 04 viên “ Kẹo” để ở lòng bàn tay trái cho T xem. T xem hàng và cho biết không mua nữa. Thấy vậy, T định cất ma túy để đi về thì đúng lúc này tổ công tác- Đội CSĐTTP về ma túy- công an thị xã Sơn Tây kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang T về hành vi “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại bản Kết luận giám định số 454/KLGD- PC09 ngày 12/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong, đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 1,323 gam

-04 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,881 gam”

Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã cấu thành tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"**. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"** theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về việc quản lý chất ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Ma túy là độc dược, gây tổn hại sức khỏe con người, suy kiệt giống nòi, suy kiệt kinh tế đối với người sử dụng.

Việc mua bán ma túy *Ketamine, tổng khối lượng 1,323 gam* và *ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,881 gam* để kiếm lời, phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống với thời gian nhất định đối với bị cáo như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ, toàn diện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51- BLHS năm 2015. Áp dụng Điều 38 - BLHS năm 2015; Buộc bị cáo Trần Văn T phải cách ly xã hội một thời gian nhất định thì có đủ điều kiện cải tạo và giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa tội phạm.

Ngoài hình phạt chính, Khoản 5 Điều 251 - BLHS, còn quy định hình phạt bổ sung đối với người phạm tội từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Xét thấy bị cáo T là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh gia đình nghèo, khó khăn. Nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, T khai: T được một người bạn xã hội cho từ trước. Tuy nhiên, T không nhớ rõ tên, tuổi, địa chỉ, thời gian được cho. Vì vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ. Nên HĐXX không xét.

Đối với Trần Đức T là người đã hỏi mua ma túy của T để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, khi T mang ma túy đến, T đã thay đổi ý định, không mua nữa. Vì vậy, cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý mà tiến hành cảm hóa, giáo dục nhắc nhở. Nên HĐXX không xét.

Đối với Nguyễn Hoàng L là người đi cùng Trần Đức T. Khi T liên lạc mua ma túy với bị cáo T, L không biết và không liên quan nên Cơ quan điều tra không xử lý L là có căn cứ. Nên HĐXX không xét.

Đối với bà Hoàng Thị C làm quản lý nhà nghỉ G thấy có hiện tượng người thuê nhà có biểu hiện lén lút không bình thường, nên gọi điện báo cáo Cơ quan Công an đến kịp thời bắt bị cáo T mua bán ma túy, bà C không liên quan gì. Nên HĐXX không xét.

Đối với 02 chiếc điện thoại gồm : - 01 điện thoại Iphone, loại cảm ứng, thu của Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, thu của Trần Đức T, đã dùng vào việc phạm tội, nay sung công quỹ Nhà Nước.

*** Về vật chứng vụ án:** Cần áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015:+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC 09) - Công an TP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký niêm phong. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 05/4/2021.

Sung công quỹ Nhà Nước:

+01 (một) điện thoại di động Iphone , loại cảm ứng, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, tình trạng máy, không kiểm tra; Imei : 357275091528536.

+01 (một) điện thoại di động Mastel, màu đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, tình trạng máy, không kiểm tra; Imei 1: 911386003527059; I mei 2: 911386003527067; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 05/4/2021.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38- BLHS năm 2015 - Sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: - Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn T. Áp dụng khoản 1 Điều 329 – BLTTHS 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC 09) - Công an TP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Trần Văn T; Cán bộ CATX Nguyễn Đức Công và Giám định viên Vũ Việt Cường. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 05/4/2021.

Sung công quỹ Nhà Nước: +01 (một) điện thoại di động Iphone , loại cảm ứng, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, tình trạng máy, không kiểm tra; Imei : 357275091528536; +01 (một) điện thoại di động Mastel, màu đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, tình trạng máy, không kiểm tra; Imei 1: 911386003527059; I mei 2: 911386003527067; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 05/4/2021.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai. Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày; Kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự “.

Nơi nhận

- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND t.x Sơn Tây.
- Công an t.x Sơn Tây.
- THADS, t.x Sơn Tây.
- Những ng- ời tham gia tố tụng.
- L- u HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường

357275091528536; +01 (một) điện thoại di động Mastel, màu đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, tình trạng máy, không kiểm tra; Imei 1: 911386003527059; I mei 2: 911386003527067; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 05/4/2021.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai. Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày; Kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA